

XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ TRONG KỶ NGUYÊN SỐ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

Nguyễn Thị Lan Hương^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: lanhuong59lh@yahoo.com

Tóm tắt: Xây dựng Đảng về chính trị là một trong 10 nội dung lớn của công tác xây dựng Đảng mà Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu ra. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin và sự phổ biến của các công nghệ số hiện nay, xây dựng Đảng về chính trị đang phải đối mặt với những thách thức không nhỏ. Việc xác định những thách thức đó và tìm giải pháp hóa giải nó là việc làm không thể chậm trễ. Trên tinh thần đó, bài viết tập trung làm rõ những vấn đề cần chú ý từ phương diện lý luận và thực tiễn của công tác xây dựng Đảng về chính trị trong kỷ nguyên số, từ đó gợi ý một số giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề này.

Từ khóa: Xây dựng Đảng, kỷ nguyên số, chính trị, xây dựng Đảng về chính trị, xây dựng Đảng về chính trị trong kỷ nguyên số.

Ngày nhận bài: 15/06/2025; ngày phản biện: 16/06/2025; ngày sửa chữa: 15/07/2025; ngày duyệt đăng: 10/08/2025.

1. Mở đầu

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam 95 năm qua, Đảng ta luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng, coi đó là công tác then chốt trong việc củng cố vai trò, sức mạnh để đảm bảo sứ mệnh lãnh đạo giai cấp, dân tộc và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Trong đó, công tác xây dựng Đảng về chính trị luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, sống còn trong giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Bởi, nếu không vững mạnh về chính trị, Đảng sẽ mất đi sức mạnh nội tại, không đủ năng lực để lãnh đạo xã hội. Tại Đại hội

XIII, khi nhận định về tình hình trong nước và quốc tế hiện nay, Đảng khẳng định phải: “tăng cường xây dựng Đảng về chính trị” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 180), coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng. Xây dựng Đảng về chính trị trong bối cảnh mới không thể tách rời với những biến động xã hội đang diễn ra dưới sự tác động mạnh mẽ của các công nghệ số, của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với tư cách nền tảng của kỷ nguyên số.

2. Đôi nét về kỷ nguyên số

Như chúng ta đã biết, “kỷ nguyên

số” (digital era, digital age) là thuật ngữ định danh thời kỳ lịch sử mà chúng ta đang sống, trong đó công nghệ số, dữ liệu và kết nối internet trở thành nền tảng quyết định đến sự phát triển kinh tế – xã hội, văn hóa và đời sống con người. Về mặt công nghệ, kỷ nguyên số được định hình bởi sự phổ biến và thống trị của các công nghệ số (AI, Big Data, IoT, Cloud, Blockchain...), internet và các mạng xã hội toàn cầu. Về kinh tế - xã hội, nó được đặc trưng bởi quá trình chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực: từ sản xuất, thương mại, dịch vụ,... đến quản lý, giáo dục, y tế... Trong kỷ nguyên số, dữ liệu trở thành “tài nguyên chiến lược” ngang hàng với đất đai, vốn, lao động. Với sự tham dự mạnh mẽ, sâu sắc và toàn diện của các công nghệ số đến mọi mặt của đời sống xã hội, nhân loại đang bước sang xã hội số với các đặc trưng: Về kinh tế, đó là kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng. Về chính trị và quản lý nhà nước, đó là sự phổ biến của chính phủ điện tử và giai đoạn tiếp sau là chính phủ số, đi kèm với đó là sự dịch chuyển mạnh mẽ sang nền quản trị thông minh. Về xã hội, nó được đặc trưng bởi các công dân số, am hiểu và nắm vững các kỹ năng số. Về văn hóa, đó là văn hóa số, với truyền thông số, bảo tồn và quảng bá văn hóa qua nền tảng số... Về an ninh, đó là an ninh mạng, đi kèm với đó là chủ quyền số, bảo vệ dữ liệu... Như vậy, “kỷ nguyên số” được hiểu là thời đại mà công nghệ số trở thành nền tảng phát triển toàn diện của xã hội.

Trên thế giới, kỷ nguyên số thường

được tính từ thập niên 1980 - 1990 với sự phổ biến của máy tính cá nhân và mạng internet, nhưng kỷ nguyên số chỉ thực sự bùng nổ từ năm 2000 trở đi với sự phổ biến và thống trị của internet toàn cầu, kéo theo đó là các mạng xã hội hết sức đa dạng. Đây là thời điểm mà người ta cho rằng thế giới đang bước vào giai đoạn xã hội số. Ở Việt Nam, có thể coi năm 2019 với sự ra đời của Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 (Ban Chấp hành Trung ương 2019) là mốc thời gian chính thức xác lập “kỷ nguyên số” trong đường lối phát triển của quốc gia. Như vậy, có thể thấy, hiện nay chúng ta đang chính thức sống trong kỷ nguyên số với những biến chuyển chóng mặt về công nghệ. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đưa chúng ta cùng nhân loại bước vào kỷ nguyên số với nhiều cơ hội, song cũng đối mặt với nhiều thách thức, trong đó có những thách thức chưa từng có đối với công tác tư tưởng, công tác xây dựng Đảng. Đó là những thách thức đến từ mặt trái của sự bùng nổ thông tin với sự hiện diện của nhiều luồng tư tưởng phức tạp, với cả những thông tin tích cực và tiêu cực, đang lan truyền với tốc độ chóng mặt.

Cùng với những thách thức về thông tin là những thách thức từ các thế lực thù địch. Giờ đây, thách thức từ các thế lực thù địch không đơn thuần chỉ ở không gian thực, mà còn cả trên không gian mạng. Những thế lực này đã triệt để lợi dụng công nghệ, đặc biệt là mạng xã hội, nhằm xuyên tạc, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, gây chia rẽ trong nội bộ Đảng và nhân dân, phá

hoại sự nghiệp xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Trước những thách thức đó, việc đổi mới và tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị là yêu cầu tất yếu xuất phát từ thực tiễn, bởi nó giúp tạo ra sức đề kháng mạnh mẽ trước các tác động tiêu cực, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, từ đó củng cố, làm vững bền vai trò lãnh đạo tiên phong của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên số.

3. Xây dựng Đảng về chính trị

Như đã nêu, xây dựng Đảng về chính trị luôn có tầm quan trọng đặc biệt trong mọi giai đoạn lịch sử, “có vị trí quyết định cho các nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng Đảng về chính trị thể hiện bản chất, bản lĩnh chính trị của Đảng, đồng thời là căn cứ hàng đầu để xác định vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng Đảng về chính trị có nhiều nhiệm vụ, tập trung vào xây dựng, thực hiện và hoàn thiện đường lối chính trị” (Thùy Linh 2023). Xây dựng Đảng về chính trị có nội dung tương đối rộng và bao trùm, song tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng đã chỉ rõ xây dựng Đảng về chính trị trong giai đoạn hiện nay cần tập trung vào các nội dung sau: “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn

minh. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo và chất lượng công tác hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược. Thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 180).

Trong bối cảnh kỷ nguyên số hiện nay, những nội dung xây dựng Đảng về chính trị trên đây đã bao trùm cả hai phương diện lý luận và thực tiễn. Sự bao trùm đó đảm bảo cho Đảng vừa vững vàng, kiên định, nhất quán về lý luận cách mạng, về các nguyên tắc Đảng; vừa giữ vững vị thế lãnh đạo và cầm quyền trên thực tế.

4. Những vấn đề lý luận cần chú ý trong xây dựng Đảng về chính trị trong kỷ nguyên số

Từ phương diện lý luận, kỷ nguyên số với sự hiện diện của nhiều luồng tư tưởng phức tạp và những thách thức từ các thế lực thù địch đặt ra cho công tác xây dựng Đảng về chính trị hai vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, nhận thức và kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng. Như chúng ta đã biết, nhận thức đúng đắn và kiên định nền tảng tư tưởng là yêu cầu đầu tiên của bất cứ một Đảng chính trị nào. Nhận thức đúng về nền tảng tư tưởng là việc hiểu và tin tưởng vào tính đúng đắn, tính khoa học của Cương lĩnh chính trị của Đảng, coi đó là nền tảng cho sức chiến đấu của Đảng. Nhận thức đúng sẽ giúp mỗi đảng viên, tổ chức đảng kiên định, giữ vững lập trường chính trị trong thực hiện Cương lĩnh của Đảng. Có như vậy mới đập tan được những tư tưởng thù địch, những âm mưu làm suy yếu Đảng. Trong bối cảnh hiện nay, khi các luồng tư tưởng đa dạng, đối lập có thể gây nhiều loạn nhận thức, việc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam duy nhất, bảo đảm sự thống nhất về ý chí và hành động trong Đảng. Bởi, đây là lý luận khoa học, tiên bộ, là kết tinh của tư duy nhân loại và thực tiễn đấu tranh cách mạng. Khẳng định sự cần thiết của một lý luận đúng đắn, khoa học và tiên bộ trong việc quyết định vai trò lãnh đạo cách mạng của một Đảng chính trị, V.I.Lênin nói: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”, “*chỉ đảng nào có được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong*” (V.I.Lênin 2005, tập 6: 30, 32). Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy” (Hồ Chí Minh 2011, tập 2:

289). Như vậy, một Đảng muốn vững mạnh thì phải kiên định lý tưởng trước mọi biến động. Ở đây cần chú ý, kiên định là việc phải nắm vững bản chất cách mạng, khoa học của lý luận, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, từ đó, vận dụng sáng tạo lý luận đó phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là phải học tập tinh thần của nó, phương pháp của nó, chứ không phải học thuộc lòng từng câu, từng chữ (Xem: Hồ Chí Minh 2011, tập 11: 95). Kiên định không đồng nghĩa với giáo điều. Giáo điều là việc áp dụng một cách máy móc, cứng nhắc lý luận vào thực tiễn mà không có sự vận dụng, phát triển sáng tạo, trong khi đó kiên định là nhận thức đúng, vững tin và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các tư tưởng, nguyên tắc cơ bản vào từng lĩnh vực cụ thể. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác cũng đã chỉ ra rằng, chủ nghĩa Mác không phải là một học thuyết đóng kín, mà là một học thuyết phát triển: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó (...) cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống” (V.I.Lênin 2005, tập 4: 232). Bệnh giáo điều sẽ dẫn đến sự lạc hậu, xa rời thực tiễn, làm giảm sức sống và khả năng lãnh đạo của Đảng và của chủ nghĩa Mác. Trên thực tế, việc tiến hành công cuộc Đổi mới, xác định và xây dựng nền “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, hay chủ

trương hội nhập quốc tế sâu rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về hòa bình, hợp tác và độc lập dân tộc, là minh chứng sống động cho sự kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào tình hình thực tế đất nước của Đảng ta.

Hai là, giữ vững và nâng cao bản lĩnh chính trị của Đảng. Bản lĩnh chính trị của Đảng là tổng thể bản lĩnh chính trị của mỗi cá nhân đảng viên. Nó bao gồm sự *kiên định, năng động, sáng tạo, và khả năng ứng phó với những biến động phức tạp của thực tế* vận động phát triển của đất nước.

Tính kiên định trong bản lĩnh chính trị của Đảng thể hiện ở sự kiên định về mục tiêu, con đường, không dao động trước những tác động tiêu cực từ bên ngoài. Kiên định trong bản lĩnh chính trị là một yêu cầu bắt buộc, song cũng là truyền thống của Đảng và các đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, truyền thống này ngày càng được nhấn mạnh. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định rõ những nội dung của kiên định, đó là: kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng (Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 180).

Tính năng động, sáng tạo trong bản lĩnh chính trị của Đảng là khả năng nắm bắt những vấn đề mới, đưa ra những chủ trương, đường lối đúng đắn, kịp thời để ứng phó với thực tiễn. Trong

lịch sử, việc Đảng chuyển từ quan điểm lấy kinh tế tập trung quan liêu bao cấp làm căn bản sang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một minh chứng cho tính năng động, sáng tạo. Hay, để thích ứng với những biến động nhanh chóng do các công nghệ số mang lại, Nghị quyết 52-NQ/TW đã xác định: Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội,... đồng thời, cần nhận thức đầy đủ, đúng đắn về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động (Xem: Ban Chấp hành Trung ương 2019).

Khả năng ứng phó với các biến động phức tạp trong bản lĩnh chính trị của Đảng cũng thể hiện ở *năng lực phân tích, dự báo, chủ động đối phó với những thách thức* từ thực tiễn, như mặt trái của kinh tế thị trường, mạng xã hội và các âm mưu chống phá. Khả năng này không chỉ thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, ý chí kiên cường, bất khuất, quyết liệt, mà còn cho thấy tầm nhìn xa trông rộng, tính chủ động, linh hoạt của Đảng. Lịch sử cũng đã cho thấy sự thành công của Đảng trong lãnh đạo các lĩnh vực, từ kinh tế đến xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng,... để “đất nước ta có được vị thế như ngày hôm nay” là nhờ vào năng lực phân tích, dự báo, sự chủ động đương đầu, đối phó với các thách thức từ thực tiễn và cả sự vượt qua những thách thức về mặt lý luận.

Bản lĩnh chính trị của Đảng và bản lĩnh chính trị của từng cán bộ, đảng viên có mối quan hệ mật thiết với nhau. Về bản chất, đây là mối quan hệ biện chứng có tác động qua lại nhiều chiều, phong phú và luôn tương hỗ cho nhau. *Bản lĩnh chính trị của Đảng được tạo thành từ bản lĩnh chính trị của các cá nhân; song, bản lĩnh chính trị của Đảng cũng là cơ sở để củng cố bản lĩnh cá nhân.* Sức mạnh chính trị của Đảng được tạo nên từ sự thống nhất về tư tưởng, ý chí của tập thể, mà hạt nhân là bản lĩnh chính trị của từng cán bộ, đảng viên. Nếu mỗi đảng viên đều kiên định lý tưởng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối của Đảng, thì bản lĩnh chính trị của Đảng sẽ được củng cố vững chắc. Ngược lại, nếu cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sẽ làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng từ bên trong. Về vấn đề này, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã thẳng thắn chỉ ra: Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc (Xem: Ban Chấp hành Trung ương 2016). Vì thế, suy thoái về tư tưởng chính trị có thể đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của chế độ. Bản lĩnh chính trị của Đảng còn là cơ sở để củng cố bản lĩnh chính trị của từng cán bộ, đảng viên. Điều này thể hiện ở chỗ, với một đường lối đúng đắn, một đội ngũ lãnh đạo vững mạnh và hệ thống tổ chức chặt chẽ, Đảng

sẽ là chỗ dựa vững chắc cho mỗi cán bộ, đảng viên trong quá trình rèn luyện, giữ vững lập trường chính trị. Sự công khai, minh bạch, kỷ luật Đảng nghiêm minh sẽ giúp mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mình và tránh xa những cám dỗ, sai phạm.

5. Những vấn đề từ thực tiễn cần chú ý trong xây dựng Đảng về chính trị trong kỷ nguyên số

Một là, vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Không thể phủ nhận rằng không gian mạng hiện tại đang là nơi các thế lực thù địch và phản động lợi dụng để phát tán thông tin sai lệch, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Hàng ngày, có hàng trăm ngàn tin, bài có nội dung xấu, độc được phát tán trên không gian mạng, với tần suất cao và thủ đoạn tinh vi, nhằm gây hoang mang, mất niềm tin trong xã hội. Các hình thức chống phá phổ biến là: Sử dụng các tài khoản ảo, fanpage, hội nhóm để lan truyền các luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật; tấn công vào các vấn đề nhạy cảm, phức tạp trong lịch sử và hiện tại để gây hoang mang, mất niềm tin trong nhân dân và cán bộ, đảng viên, như xuyên tạc những quyết sách liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, hay lớn hơn là công cuộc đổi mới, và các vụ án tham nhũng lớn,... Chúng đưa ra những thông tin phiến diện, không đầy đủ, nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và công sức của nhân dân.

Môi trường internet có phạm vi toàn cầu dễ dàng dẫn đến bị *lợi dụng chiêu bài tự do ngôn luận, dân chủ để kêu*

gọi “đa nguyên, đa đảng”, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một trong những âm mưu chính của các thế lực thù địch nhằm thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” đã khẳng định: Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng những yếu kém, sơ hở trong quản lý, những bức xúc của một bộ phận nhân dân để xuyên tạc, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng. Mặc dù đã chủ động ứng phó, song về cơ bản, chúng ta vẫn gặp phải những trở ngại cũng như hạn chế trong công tác đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch. Nguyên nhân một phần do sự thiếu chủ động, tính lan tỏa chưa cao, phương thức ứng phó chưa đa dạng,...; đấu tranh còn bị động, chậm trễ, chưa kịp thời khi có các thông tin xấu, độc xuất hiện. Chẳng hạn, một số trang web của các thế lực thù địch có thể đưa tin sai lệch chỉ trong vài giờ, trong khi các cơ quan chức năng cần nhiều thời gian để xác minh và phản hồi.

Bên cạnh đó, *tính lan tỏa của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng chưa cao.* Điều này thể hiện ở chỗ, hầu hết các bài viết đấu tranh phản bác thường chỉ xuất hiện trên các trang báo, thông tin chính thống, mà chưa thực sự tiếp cận được rộng rãi đến các nhóm đối tượng trên mạng xã hội. Trong khi đó, trên các nền tảng như Facebook, TikTok, YouTube,

nơi mà nhiều người, đặc biệt là giới trẻ tiếp cận thông tin, các bài viết vẫn chủ yếu ở thể loại chính luận khô khan nên thường ít được quan tâm.

Phương thức đấu tranh còn chưa đa dạng. Nội dung và hình thức đấu tranh còn thiếu tính hấp dẫn, chưa thu hút được đông đảo người đọc, nhất là giới trẻ. Các hình thức đấu tranh còn đơn điệu, chủ yếu là bài viết dài, trong khi các đối tượng chống phá sử dụng video, hình ảnh, infographic,... để truyền tải thông điệp một cách nhanh chóng và dễ hiểu. Chúng còn sử dụng các kỹ thuật tâm lý như gây sốc, đánh vào cảm xúc để thu hút sự chú ý. Chính vì sự cứng nhắc trong phương thức truyền thông như vậy nên hiệu quả còn chưa cao.

Hai là, vấn đề suy thoái tư tưởng chính trị, suy thoái đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng đã chỉ rõ những biểu hiện suy thoái ở tất cả các phương diện. Từ đó, có thể thấy, sự suy thoái về tư tưởng chính trị có những biểu hiện đặc trưng sau đây:

Thứ nhất là suy thoái về tư tưởng chính trị. Đây là biểu hiện nguy hiểm nhất, là nguồn gốc của mọi suy thoái khác. 9 biểu hiện cụ thể đã được Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII chỉ ra. Theo đó, suy thoái bắt đầu từ sự phai nhạt lý tưởng, thiếu niềm tin vào chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng. Nói và làm không đúng với quan điểm của Đảng, “nói không đi đôi với làm”, “nói một đằng, làm một nẻo”. Thiếu bản lĩnh, dao động, hoài nghi: Trước những khó khăn,

thử thách hoặc khi đối mặt với các thông tin xấu, độc từ bên ngoài, một số cán bộ, đảng viên không giữ vững được lập trường, bắt đầu hoài nghi về con đường đã chọn, thiếu ý chí chiến đấu, dẫn đến thái độ thờ ơ, bàng quan, không dám đấu tranh với những sai phạm, tiêu cực. Sống thực dụng, chạy theo lợi ích cá nhân, cục bộ. Đây là hệ quả trực tiếp của sự phai nhạt lý tưởng, bởi khi niềm tin vào mục tiêu cao cả bị suy giảm, cá nhân sẽ coi nhẹ lợi ích tập thể, chỉ quan tâm đến chức vụ, quyền lợi cá nhân và gia đình, xa hơn là dẫn đến tình trạng bè phái, “nhóm lợi ích”, kéo bè kéo cánh để bảo vệ lợi ích cá nhân, gây mất đoàn kết và chia rẽ trong nội bộ cơ quan, tổ chức.

Thứ hai là suy thoái về đạo đức, lối sống, mà biểu hiện trước hết là *tham nhũng, lãng phí, xa hoa*. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII cũng chỉ ra 9 biểu hiện của suy thoái đạo đức, lối sống, trong đó tham nhũng, lãng phí, xa hoa là lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham ô, lãng phí của công, sống phung phí, xa hoa, trái ngược với chuẩn mực đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” của người đảng viên. Các vụ án tham nhũng lớn được phanh phui trong công cuộc “đốt lò” do cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát động là những minh chứng rõ nét cho thực trạng này. Bên cạnh đó là *tệ hống hách, cửa quyền, thiếu trung thực*. Một số cán bộ, đảng viên coi thường nhân dân, lạm quyền, ban hành các quyết định thiếu căn cứ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của người dân. Sự thiếu trung thực, dối trá trong công việc và báo cáo, bao che cho

sai phạm của đồng nghiệp, cấp dưới, cũng là những biểu hiện rõ rệt của sự suy thoái đạo đức, lối sống.

Thứ ba là “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đây là quá trình phát triển của sự suy thoái, từ trong tư tưởng chuyển hóa thành hành động chống phá. Quá trình này diễn ra một cách âm thầm, phức tạp, với các giai đoạn: Bắt đầu là sự thiếu tin tưởng vào Đảng, nghe theo các luồng tư tưởng phản động trên mạng xã hội, từ đó có thái độ hoài nghi, tìm đọc các thông tin trái chiều nhưng chưa trực tiếp bộc lộ. Khi các thông tin xấu, độc tích tụ, cá nhân bắt đầu có những biểu hiện cổ súy, chia sẻ các quan điểm sai trái trên không gian mạng, thể hiện sự đồng tình với các luận điệu phản động. Và cuối cùng, cá nhân trực tiếp cấu kết với các thế lực thù địch để chống phá Đảng và Nhà nước, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia.

Hậu quả của suy thoái là khá rõ ràng, có nơi có lúc trầm trọng, đáng báo động. Tình trạng suy thoái đã và đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng, làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng. Suy thoái tư tưởng chính trị làm tan rã khối đoàn kết nội bộ, gây mất đoàn kết và phân rã các tổ chức Đảng, trực tiếp làm giảm hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước. Tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” trong công tác phòng, chống tham nhũng là một biểu hiện cụ thể. Nó cho thấy sự thiếu đồng lòng, quyết tâm ở một số cấp cơ sở, gây giảm sút lòng tin của một bộ phận nhân dân đối với Đảng. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú

Trọng đã cảnh báo: “Ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả” (Ban Chấp hành Trung ương 2017). Vì thế, phòng, chống suy thoái, tiêu cực không chỉ là nhiệm vụ xây dựng Đảng, mà còn là nhiệm vụ củng cố một nền tảng xã hội vững mạnh.

Có nhiều nguyên nhân cho tình trạng trên, có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, trong đó, *nguyên nhân khách quan* lớn nhất đến từ mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Mặt trái của kinh tế thị trường là sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng thực dụng, coi trọng đồng tiền hơn giá trị đạo đức, tinh thần đã khiến một số cán bộ, đảng viên bị cám dỗ, chạy theo lợi ích vật chất, đánh mất bản chất cách mạng, bản lĩnh chính trị, từ đó dễ bị các luồng tư tưởng xấu, độc từ bên ngoài xâm nhập, tác động trực tiếp đến nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Hội nhập quốc tế mang đến cơ hội tham dự vào thế giới dễ dàng hơn, song nếu không có “bộ lọc” và “sức đề kháng đủ mạnh” thì cá nhân dễ dàng tiếp thu những phản giá trị, coi đó là chuẩn mực và làm theo. Hệ lụy từ sự kết hợp bởi tác động từ mặt trái của hội nhập quốc tế với kinh tế thị trường sẽ khiến tốc độ suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa nhanh hơn với những hành động, hoạt động liêu lĩnh hơn.

Bên cạnh đó là những *nguyên nhân chủ quan*, bao gồm: i/ Thiếu rèn luyện tu dưỡng. Đây là nguyên nhân trực tiếp, xuất phát từ ý thức chủ quan của một

số cán bộ, đảng viên. Họ lơ là, thiếu tự giác trong việc học tập, rèn luyện lý luận chính trị và đạo đức cách mạng, dẫn đến phai nhạt lý tưởng, hoài nghi về con đường đã chọn; ii/ Công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên chưa chặt chẽ. Việc quản lý, giáo dục và kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên ở một số cấp còn buông lỏng, mang tính hình thức, đã tạo ra kẽ hở cho các biểu hiện suy thoái có đất phát triển; iii/ Công tác kiểm tra, giám sát còn lỏng lẻo. Các cơ chế kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng ở một số nơi chưa thực sự nghiêm minh, chưa phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện sai phạm, dẫn đến tình trạng sai phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, gây hậu quả nghiêm trọng.

6. Một số giải pháp trọng tâm

Một là, đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng sinh động, gắn với thực tiễn và ứng dụng công nghệ số. Mục tiêu không chỉ truyền đạt tri thức, mà còn trang bị cho cán bộ, đảng viên tư duy phản biện, xây dựng “sức đề kháng” từ bên trong.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có tầm quan trọng hết sức đặc biệt, bởi chỉ có thông qua giáo dục, mỗi cá nhân mới có được nhận thức đúng đắn, từ đó có niềm tin vững vàng vào lý tưởng mà mình đã lựa chọn và hành động vì lý tưởng đó. Bản lĩnh chính trị và lập trường tư tưởng là bệ đỡ, là nền tảng để mỗi cá nhân đảng viên lựa chọn hành động đúng đắn trước những vấn đề phức tạp của công việc cũng như đời sống. Để có được bản lĩnh chính trị vững vàng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cần

phải đổi mới cả về phương pháp và nội dung giáo dục. Giờ đây, không thể giữ mãi phương thức truyền đạt một chiều, mang tính lý thuyết nặng nề, mà phải chuyển sang cách tiếp cận đa dạng, sinh động hơn, kết hợp giữa giảng dạy lý luận với thảo luận, tọa đàm, đối thoại để cán bộ, đảng viên được bày tỏ quan điểm, giải đáp thắc mắc, giúp họ thực sự hiểu và tin vào lý luận của Đảng. Cùng với đổi mới phương pháp giáo dục, nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cần gắn liền với thực tiễn đất nước và quốc tế. Gắn lý luận với thực tiễn là yêu cầu bắt buộc. Lý luận chỉ có sức sống khi gắn liền với thực tiễn, đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn. Nhưng, đó phải là thực tiễn sinh động, khách quan, chứ không phải là thứ thực tiễn đã bị bóp méo, lèo lái theo ý muốn chủ quan của người truyền tải. Những thành công từ thực tiễn đổi mới, phòng, chống tham nhũng, hay ứng phó với các cuộc khủng hoảng, đại dịch,... sẽ là những bằng chứng sinh động, qua đó củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên vào đường lối lãnh đạo của Đảng, để họ vững vàng hơn về lập trường, tư tưởng, không dao động trước những luận điệu chống phá Đảng và chế độ từ bên ngoài.

Giáo dục chính trị, tư tưởng trong kỷ nguyên số không thể đứng ngoài công nghệ số. Áp dụng công nghệ số vào giáo dục là yêu cầu cấp thiết, bởi, công nghệ số và nền tảng số cho phép lan tỏa nhanh nhất những tư tưởng tiến bộ, những hiểu biết đúng đắn về Đảng và lý tưởng của Đảng tới đông đảo quần chúng, nhất là thế hệ trẻ. Công nghệ số sẽ giúp cá nhân

chiếm lĩnh, làm chủ được không gian tương tác. Việc sử dụng được những công cụ công nghệ mạnh mẽ sẽ mang lại hiệu quả tức thời trong công tác đấu tranh với những tư tưởng thù địch, xuyên tạc bản chất tốt đẹp của Đảng, xuyên tạc mục tiêu xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang phấn đấu.

Để đổi mới hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, không những phải đổi mới về phương thức và nội dung giáo dục, mà còn phải xây dựng được năng lực “miễn dịch” cho mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên. Để có được năng lực này, cần phải trang bị cho cán bộ, đảng viên “bộ lọc” thông tin sắc bén. Muốn vậy, cần chú trọng bồi dưỡng kỹ năng và tư duy phản biện, biết phân tích, so sánh các luồng thông tin để nhận diện đúng - sai, thật - giả, tránh bị động trước các thông tin sai lệch trên không gian mạng. Đồng thời, cần phải làm “sống” dậy lý luận chính trị trong tư tưởng mỗi người. Khi mỗi cán bộ, đảng viên vững vàng về lý luận và có bản lĩnh chính trị, họ sẽ tự tạo ra một “tường thành kiến thức” kiên cố, đủ sức chống lại mọi thông tin xuyên tạc, bóp méo từ các thế lực thù địch. Đây chính là cách tốt nhất để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ bên trong.

Hai là, tăng cường xây dựng “thế trận lòng dân” trên không gian mạng.

Để xây dựng được “thế trận lòng dân” trên không gian mạng, trước hết, cần phải tăng cường sức mạnh của thông tin chính thống. Việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời từ các cơ

quan truyền thông chính thống là cách tốt nhất để “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, tạo ra một “lưới chắn” thông tin vững chắc, làm giảm tác động của các tin tức giả mạo và xấu độc. Thông tin chính thống, kịp thời là điều kiện quan trọng nhất để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. *Thứ hai*, cần phải phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng không thể chỉ dựa vào một vài cơ quan chức năng. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ cần phải xây dựng một “thể trận lòng dân” vững chắc, trong đó mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và từng người dân đều là một “chiến sĩ” trên mặt trận tư tưởng. Ngoài những lực lượng nòng cốt như lực lượng 47 của quân đội và các đơn vị đấu tranh trên không gian mạng của Bộ Công an, cần sự tham gia chủ động của các tổ chức Đảng, đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên, bởi các tổ chức này có thể tận dụng những ưu thế về công nghệ và sự nhạy bén của tuổi trẻ để lan tỏa những thông tin tích cực, phản bác các luận điệu sai trái bằng những phương thức gần gũi với giới trẻ. *Thứ ba*, để làm chủ không gian mạng, đòi hỏi phải có sự đầu tư mạnh mẽ cả về công nghệ và con người. Các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng truyền thông hiện đại sẽ giúp chúng ta nhanh chóng nhận diện, phát hiện, ngăn chặn các luồng thông tin giả mạo, xấu độc. Đồng thời, một đội ngũ cán bộ có năng lực, am hiểu

công nghệ, có khả năng viết lách sắc bén và nắm bắt được xu hướng truyền thông mới sẽ kịp thời phản bác được các thông tin xấu độc, không để chúng lan truyền, định hướng dư luận.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý các hành vi suy thoái.

Thứ nhất, cần phòng ngừa từ sớm, từ xa. Công tác kiểm tra, giám sát phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, từ cơ sở đến cấp cao, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện sai phạm, tránh để những sai phạm nhỏ tích tụ thành lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: “phòng bệnh hơn chữa bệnh”. Bởi vậy, việc kiểm tra, giám sát thường xuyên có vai trò như “chất đề kháng” giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, không để những sai phạm nhỏ tích tụ thành “căn bệnh” nguy hiểm.

Thứ hai, cần lập luận đầy đủ và hiểu rõ về nguyên tắc “không có vùng cấm” trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đây không chỉ là một khẩu hiệu, mà còn là thái độ kiên quyết, không khoan nhượng với bất kỳ hành vi sai trái nào, dù đó là ai, ở cương vị nào. Chỉ có như vậy mới củng cố được niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, khẳng định được sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức¹. Có thể thấy,

¹ Trong những năm gần đây, hàng loạt vụ án lớn, phức tạp, liên quan đến cả những cán bộ cao cấp, đã được đưa ra xét xử công khai, minh bạch, như vụ án liên quan đến Tập đoàn FLC, Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, hay các vụ án liên quan đến kit test của Công ty Việt Á. Việc xử lý nghiêm minh các cán bộ vi phạm, bất kể họ là ai, đã củng cố mạnh mẽ niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và tính nghiêm minh của pháp luật.

“chống tham nhũng” và “xây dựng Đảng về chính trị” có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực không phải là một chiến dịch đơn thuần, mà là một bộ phận hữu cơ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nó trực tiếp góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, trong sạch bộ máy, củng cố bản lĩnh chính trị, lấy lại uy tín, sức mạnh chính trị, đảm bảo sự tồn tại và phát triển của Đảng.

7. Kết luận

Có thể thấy, công tác xây dựng Đảng về chính trị trong bối cảnh kỷ nguyên số hiện nay đang đứng trước cả những thuận lợi và thách thức to lớn. Nó đặt ra trước chúng ta những vấn đề nổi cộm cả từ phương diện lý luận và thực tiễn. Để giải quyết tốt các vấn đề này, không thể chỉ áp dụng những giải pháp đơn lẻ. Việc giải quyết những vấn đề này như thế nào không chỉ quyết định vị thế, vai trò, sức mạnh lãnh đạo và cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà còn là nhiệm vụ mang tính sống còn, quyết định sự tồn vong của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Tài liệu trích dẫn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2017. *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị

quốc gia Sự thật.

3. Ban Chấp hành Trung ương. 2016. *Nghị quyết số 04/NQ-TW, ngày 30/10/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*.

4. Ban Chấp hành Trung ương. 2019. *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*.

5. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

6. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

7. Thùy Linh. 2023. *Những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng trong giai đoạn mới* (<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan/-/2018/828004/nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-cong-tac-xay-dung-dang-ve-chinh-tri%2C-tu-tuong-trong-giai-doan-moi.aspx>). Truy cập ngày 03/8/2023.

8. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

9. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.